

Bản án số: 185/2020/HN&GD-ST

Ngày 18/6/2020.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư.

Ông Đỗ Thế Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Xuân H, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Phạm Thị T như sau:

Chị Phạm Thị T và anh Dương Xuân H kết hôn với nhau năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường cho đến thời gian gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do gia đình nhà chồng, bố chồng thường xuyên đánh đập chị T, mà chồng chị không hề can ngăn để giữ gìn hạnh phúc của vợ chồng; có lần đang mang thai con thứ hai bị bố chồng đánh phải đi Bệnh viện Đa khoa H, năm 2006 bị bố chồng đánh đuổi đi chị và vợ chồng chị cũng đã ly thân từ năm 2006 đến năm 2012. Thời gian qua sống chung luôn bị nhà chồng đánh đập. Chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng có 04 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 23/11/2003; Dương Thị U, sinh ngày 16/02/2006; Dương Ngọc Th, sinh ngày 01/7/2014 và Dương Thùy N, sinh ngày 25/9/2019. Nguyên vọng của chị T ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Dương Ngọc Th và Dương Thùy N và để anh Hiếu trực tiếp nuôi cháu Dương Thị T và Dương Thị U và cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu trên một tháng.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Dương Văn H như sau:

Hôn nhân anh H và chị T kết hôn với nhau năm 2001 do hai bên tự tìm hiểu và thống nhất đến hôn nhân, Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình vợ chồng sống với nhau cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không có to tát gì; vợ chồng chung sống thì có lúc va chạm và đi đến không hòa thuận vợ chồng, anh H cũng đã nhiều lần bảo chị T sửa chữa cách sống nhưng chị T không nghe và sự việc xảy ra là chị T bỏ hai đứa con nhỏ cho anh nuôi đi làm ăn trong suốt 06 năm khi cháu thứ hai mới chín tháng tuổi. Sau 06 năm anh H và gia đình lại đón chị T về chung sống, sau một thời gian chung sống thì có nhiều mâu thuẫn và đi đến không hòa thuận. Nay anh H mong muốn Tòa án giúp đỡ để vợ chồng chung sống.

Về con: Vợ chồng có 04 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 23/11/2003; Dương Thị U, sinh ngày 16/02/2006; Dương Ngọc Th, sinh ngày 01/7/2014 và Dương Thùy N, sinh ngày 25/9/2019. Về con anh H không muốn ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 01/6/2020 với Ủy ban nhân dân xã S đã xác định vợ chồng chị T và anh H đã có mâu thuẫn từ lâu, từ năm 2006 chị T tự ý bỏ vào miền nam, bỏ đi khoảng 6 năm, khi về chung sống với anh H thì vẫn mâu thuẫn và hay bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Chính quyền địa phương cũng đã tổ chức hòa giải nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Hiện nay chị T đã về ở bên nhà bố mẹ đẻ cùng với 02 con nhỏ.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Xuân H và việc nuôi con chị nuôi hai cháu nhỏ và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Phạm Thị T; cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Dương Xuân H; việc nuôi con là giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Dương Thị Th, Dương Thị U; chị T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Dương Ngọc Th, Dương Thùy N và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con; án phí chị T chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Dương Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống với nhau đã có 04 con chung, quá trình chung sống hai bên đều thừa nhận là thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc thời gian dài; nguyên nhân theo chị T là do gia đình nhà chồng, bố chồng thường xuyên đánh đập đuổi chị đi khỏi nhà mà chồng anh H không có trách nhiệm trong việc dàn xếp mâu thuẫn giữa vợ và nhà chồng; anh H cho rằng mâu thuẫn là do cách sống của chị với gia đình chồng và chị T không có trách nhiệm với con đã bỏ con cho anh nuôi khi đang còn nhỏ, bỏ đi một thời gian dài. Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn, anh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng muốn đoàn tụ; xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H muốn đoàn tụ nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh không có mặt, thực chất anh cũng không tha thiết vợ chồng đoàn tụ và cũng không có biện pháp dàn xếp để vợ chồng đoàn tụ nên cần xem xét giải quyết cho chị T và anh H ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay và theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 01/6/2020 với Ủy ban nhân dân xã S.

[2] Về con: Chị Phạm Thị T và anh Dương Xuân H có 04 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 23/11/2003; Dương Thị U, sinh ngày 16/02/2006; Dương Ngọc Th, sinh ngày 01/7/2014 và Dương Thùy N, sinh ngày 25/9/2019.

Chị Tuấn có nguyện vọng nuôi hai cháu Dương Ngọc Th và Dương Thùy N; anh H không đề cập việc nuôi con; xét thấy rằng hiện nay hai cháu Dương Ngọc Th và Dương Thùy N đang còn nhỏ cần thiết ở với mẹ và đang ở với chị T, còn hai cháu Dương Thị T, Dương Thị U đã lớn, phần nào cũng đã tự lập được trong sinh hoạt và cũng là nguyện vọng các cháu là được ở với bố, nên cần giao cháu Dương Ngọc Th và Dương Thùy N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Dương Thị T, Dương Thị U cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị T không yêu cầu cấp dưỡng, anh H không có mặt tại phiên tòa, bản tự khai anh không đề cập vấn đề nuôi con, nay việc nuôi con đã giao cho mỗi bên nuôi hai cháu nên không buộc hai bên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với thực tế hiện nay của các bên.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không có mặt; chị T sau đó đã làm đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã hai lần tổng đạt hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Dương Xuân H.

Về con: Chị Phạm Thị T và anh Dương Xuân H có 04 con chung là Dương Thị T, sinh ngày 23/11/2003; Dương Thị U, sinh ngày 16/02/2006; Dương Ngọc T, sinh ngày 01/7/2014 và Dương Thùy N, sinh ngày 25/9/2019.

Giao cho anh Dương Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Thị T và Dương Thị U; giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc Th và Dương Thùy N; hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không buộc hai bên phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0009771 ngày 17/02/2020 (Chị T đã thi hành xong).

Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Dương Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã S.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng